TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46*/2018/HNGĐ - ST*
Ngày: *30- 3 - 2018*
V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trung Dũng

- Ông Nguyễn Xuân Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX - ST ngày16tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm 1, xã NT, huyện N , Nghệ An. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Lương Văn C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: xóm 1, xã NT, huyện N, Nghệ An.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải

quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Cường lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2004 tại UBND xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gỗ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C không tu chí làm ăn. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng và không thể giải quyết được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài. Nay chị T không còn tình cảm với anh C nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Lương Thị Ngọc L, sinh ngày 04/04/2005 và Lương Anh Q, sinh ngày 02/05/2008. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn anh Lương Văn C trìnhbày:*

- Về tình cảm: Về điều kiện kết hôn đúng như chị T trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, mặc dù trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra gây gỗ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Năm 2016, vợ anh có nộp đơn lên Toà án yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau khi được Toà án hoà giải, vợ chồng anh đã đoàn tụ. Từ đó đến nay có xảy ra mâu thuẫn nhưng không có gì lớn. Nay, chị T yêu cầu ly hôn thì anh C không đồng ý vì anh muốn gia đình đoàn tụ nuôi con cái nhưng nếu chị T cương quyết ly hôn thì đề nghị cơ quan Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Lương Thị Ngọc L, sinh ngày 04/04/2005 và Lương Anh Q, sinh ngày 02/05/2008. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cháu Q, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh C nhất trí với ý kiến của chị T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản về việc không tiến hành được phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lương Văn C.

+ Về con chung: Giao con chung Lương Anh Q, sinh ngày 02/05/2008 cho anh Lương Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung Lương Thị Ngọc L, sinh ngày 04/04/2005 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

Nguyễn Thị T và anh Lương Văn C. Chị T, anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2004 tại UBND xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Nguyên đơn, bị đơn cư trú tại xóm 1, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nay nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Lương Văn C. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn C lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Đối với yêu cầu về ly hôn: Theo chị T khai nại, sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gỗ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C không tu chí làm ăn. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng và không thể giải quyết được nên chị yêu cầu ly hôn. Theo anh C, dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn, mục đích để nuôi dạy con cái.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T, anh C đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, thậm chí năm 2016, chị T đã một lần yêu cầu Toà án giải

quyết ly hôn, nhưng Toà án đã hoà giải được cho chị T, anh C đoàn tụ. Hơn nữa, tại Biên bản xác minh ngày 07/3/52018, đại diện Hội phụ nữ xã NT, huyện N cũng xác nhận trong cuộc sống giữa chị T, anh C xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa được hòa giải triệt để. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì hòa giải để chị T, anh C đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy mâu thuẫn giữa chị T, anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị T được ly hôn anh anh C là phù hợp với pháp luật.

- Đối với yêu cầu nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn C có 02 con chung là cháu Lương Thị Ngọc L, sinh ngày 04/4/2005 và cháu Lương Anh Q, sinh ngày 02/5/2008.

Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung. Anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Q.

Xét: Việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung. Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào tình hình thực tế về điều kiện chỗ ở, các điều kiện về việc làm, sinh hoạt của chị T, anh C và nguyện vọng của cháu L, cháu Q thì việc giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi là không phù hợp nên cần giao cháu Ngọc L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Anh Q cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị T, anh C đều không yêu cầu bên kia cấp nuôi con nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh C .

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Chị T, anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: chị T, anh C không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1Điều 28, khoản 1 điều 35, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lương Văn C

2. Về con chung:

- Giao con chung Lương Anh Q, sinh ngày 02/05/2008 cho anh Lương Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Giao con chung Lương Thị Ngọc L, sinh ngày 04/04/2005 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn C.

Chị T, anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung**:** Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004570 ngày 30/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Thi hành ánDS h.Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Đức Thúy